

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thên Thị C, sinh năm 2001;

Căn cước công dân số: 010301001108, cấp ngày 29/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi ở hiện nay: Thôn , xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Phúc M, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 002092009558, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thên Thị C và anh Hoàng Phúc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thên Thị C và anh Hoàng Phúc M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thên Thị C và anh Hoàng Phúc M xác nhận có 02 con chung và thống nhất anh Minh là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Mạnh T1; giới tính: Nam; sinh ngày 08/3/2019 và Hoàng Mạnh T2; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/11/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mạnh T2 là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 9/2023 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày cuối cùng của tháng chị phải thanh toán xong cho chị anh M số tiền trên.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.*

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Thên Thị C nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 15/8/2023.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện.Q;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Danh Nhân**